

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ

OZTIS®

Viên nén Glucosamine sulfate/ Chondroitin sulfate

Hàng đầu trong tăng khả năng vận động và trị liệu đau trong các bệnh Viêm khớp, Thoái hóa khớp

Oztis là thuốc được tổng hợp mạnh bởi các chất có tính trợ giúp xương khớp: Glucosamine sulfate và Chondroitin sulfate. Với công thức bào chế đặc biệt để duy trì hoạt động của mô liên kết và các chức năng vận động, Oztis giúp cho các khớp xương vận động linh hoạt khi lớn tuổi. Sử dụng thuốc đều đặn sẽ gia tăng chất dinh dưỡng cho sụn khớp, gân, dây chằng và tạo đàn hồi, dẻo dai cho các khớp xương.

Glucosamine và Chondroitin được nhận biết như là "chondroprotective" - các chất bảo vệ sụn khớp. Chondroprotective là hoạt chất tự nhiên do cơ thể sản sinh ra để tái tạo những sụn khớp bị hư hỏng và gia tăng sự chuyển động linh hoạt của các khớp xương. Hoạt chất Chondroprotective có tác động tăng cường sự tổng hợp các tế bào sụn khớp, đồng thời duy trì độ nhớt của khớp làm tăng tính bôi trơn giữa các khớp xương. Hơn nữa Glucosamine và Chondroitin chống lại những loại enzyme làm hủy hoại các sụn khớp, để đảm bảo dẫn máu vào các khớp xương được dễ dàng hơn. Các thử nghiệm lâm sàng đã chứng minh rằng Glucosamine và Chondroitin làm chậm lại quá trình hủy hoại sụn khớp trong các bệnh Viêm khớp, Thoái hóa khớp.

Thành phần: Mỗi viên nén bao film có chứa: 995.22mg Glucosamine sulfate potassium complex tương đương với 750mg Glucosamine sulfate và 250mg Chondroitin sulfate chiết xuất từ sụn cá mập.

Tá dược: Microcrystalline Cellulose, Natri Croscarmellose, Povidone, Canxi Hydrophosphat, Magnesi Stearat, Hypromellose, Macrogol 400, Titan Dioxid, Oxid sắt đỏ, sáp Camauba v.v.

Dược lý học: Glucosamine là một thành phần của các polysaccharid, glycosaminoglycans và glycosphingolipid, chúng tạo nên cấu trúc của tất cả các tế bào sống. Ngoài ra, các glucosaminoglycans còn là chất cơ bản để tạo nên sụn khớp, hoạt dịch, đĩa đệm cột sống, mô phổi, vách tế bào và niêm mạc ruột non.

Glucosamine sulfate có nhiều cơ chế tác dụng khác nhau. Nó ức chế sự thoái hóa của các proteoglycan (cấu trúc nền của sụn khớp), giúp phục hồi các tổn thương khớp gây ra trên thực nghiệm, có tác dụng bảo vệ sụn và chống viêm khớp. Nó có tác dụng chống viêm và chống phù nề nhẹ. Trong lâm sàng, Glucosamine sulfate được dùng để điều trị viêm xương khớp và chống thoái hóa khớp. Glucosamine sulfate giúp duy trì mô liên kết và chức năng khớp khỏe mạnh. Sử dụng thường xuyên giúp nuôi dưỡng sụn khớp và tăng cường độ đàn hồi của khớp.

Chondroitin sulfate là một glycosaminoglycan tham gia vào cấu trúc màng tế bào có trong thành phần của sợi chun các mạch máu lớn, chiếm tỷ lệ lớn trong mô sụn và xương, đảm bảo cho sụn, xương không những có độ chắc mà còn có tính đàn hồi, là nguyên liệu quan trọng trong quá trình tái tạo mô sụn, xương. Có tác dụng ngăn ngừa sự thoái hóa tế bào, duy trì tính đàn hồi của các cấu trúc có nhiều sợi chun, như gân, cân cơ, dây chằng. Chondroitin ức chế elastase, yếu tố trung gian trong quá trình thoái hóa mô sụn, đồng thời kích hoạt quá trình tổng hợp proteoglycan bởi các tế bào sụn.

Dược động học: Glucosamine và Chondroitin được hấp thu hầu như hoàn toàn qua đường uống (90-98%). Glucosamine liên kết với α và β -globulin huyết tương ngay sau khi dùng 20 phút, đạt nồng độ đỉnh trong máu từ 8 - 10 giờ, sau đó giảm dần, với thời gian bán thải khoảng 2,9 ngày. Sụn khớp và một số mô khác hấp thu tích cực glucosamine, trong khi hầu hết các mô khác là khuếch tán tự động. Thanh thải hoạt tính phóng xạ khi dùng glucosamine sulfate đánh dấu phóng xạ là chủ yếu qua phổi (50%) ở dạng carbon dioxid, thận (35%) ở dạng glucosamine, và phân (khoảng 2%).

Chỉ định: Giảm triệu chứng của thoái hoá khớp gối nhẹ và trung bình.

Chống chỉ định: Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

Liều dùng và cách dùng: Người trên 18 tuổi: uống 2 lần mỗi ngày, mỗi lần 1 viên hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Dùng cho các đối tượng đặc biệt:

Phụ nữ có thai và cho con bú: không dùng

Không cần điều chỉnh liều cho người cao tuổi. Chưa có các nghiên cứu trên người suy gan và/ hoặc suy thận. Cần thận trọng khi dùng cho người suy gan nặng và/ hoặc suy thận nặng.

Cảnh báo: Nếu các triệu chứng không đỡ, cần phải hỏi ý kiến bác sĩ. Glucosamine sulfate và Chondroitin sulfate được điều chế từ động vật biển, nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu bị dị ứng với đồ biển. Glucosamine có thể làm tăng tính kháng với insulin, ở các động vật khi dùng glucosamine tiêm tĩnh mạch làm giảm đáng kể mức độ hấp thu glucose ở cơ xương. Trên động vật uống glucosamine, không thấy có tác dụng nêu trên. Những bệnh nhân bị tiểu đường typ 2 hay những người bị dư thừa cân nặng và có vấn đề về dung nạp glucose cần phải kiểm tra đường huyết định kỳ nếu họ dùng bổ sung glucosamine.

Tác dụng không mong muốn: Chủ yếu là các khó chịu nhẹ ở đường tiêu hóa như ợ nóng, đau ở thượng vị và tiêu chày (thường gặp khi uống thuốc lúc đói bụng).

Tương tác thuốc: Glucosamine có thể làm tăng tính kháng insulin và do đó ảnh hưởng đến dung nạp glucose. Bệnh nhân tiểu đường dùng glucosamine theo chỉ định của bác sĩ cần kiểm tra đường huyết định kỳ và có thể cần điều chỉnh liều các thuốc kiểm soát đường huyết đang dùng. Khi sử dụng chung với Heparin có khả năng tăng nguy cơ chảy máu. Cần làm theo sự hướng dẫn của bác sĩ. Không có tương tác nào khác với các chất thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm hay thảo mộc được biết đến.

Quá liều: Chưa có các báo cáo về dùng quá liều Glucosamine sulfate và Chondroitin sulfate ở người. Glucosamine sulfate và Chondroitin sulfate hầu như không có độc tính ngay cả khi dùng liều cao.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải trong quá trình dùng thuốc.

Trình bày: Hộp 6 vỉ x 10 viên nén, kèm tờ hướng dẫn sử dụng tiếng Việt.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên nhãn.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất

Để ngoài tầm tay trẻ em.

Bảo quản dưới 25°C.

Công ty sản xuất:

Lipa Pharmaceuticals Pty. Ltd.

21 Reagh's Farm Road, Minto, NSW 2566, Australia

Công ty đăng ký và chủ quyền tại Australia:

Bridge Healthcare Pty. Ltd.

Suite 1.06, 10 Edgeworth David Ave., Hornsby, NSW 2077, Australia

AUST L 90052

VN-12271-11

Sản xuất tại Australia

BHCOZ-L/4

